

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ  
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 29, Điểm b Khoản 2 Điều 35, Điểm h Khoản 2 Điều 39, các Điều 212, 213, 361, 370, 371 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84, 107, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý sơ thẩm số: 06/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

**Ông Trần Phú A**, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Y13/23 khu phố 1, thị trấn X, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Bà Lê Thị B**, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Z7/16A khu phố 2, thị trấn X, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xác hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Phú A và Bà Lê Thị B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 107/2013, quyền số 01/2013 do Ủy ban nhân dân thị trấn X, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/10/2013 không còn giá trị.

2. Về con chung: Ông Trần Phú A và Bà Lê Thị B cùng thỏa thuận giao con chung tên là Trần Lê D (nam), sinh ngày 06/5/2014 cho Bà Lê Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Ông Trần Phú A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu đồng).

Ông Trần Phú A và bà Lê Thị B thực hiện việc giao và nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 10 tây hàng tháng tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền, thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 01/02/2021 cho đến khi trẻ Trần Lê B(nam), sinh ngày 06/5/2014 trưởng thành.

Trường hợp ông Trần Phú A không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì bà Lê Thị B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông Trần Phú A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi bà Lê Thị B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Phú A chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì ông Trần Phú A phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích con chung, sau này các đương sự đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Ông Trần Phú A và bà Lê Thị B đều xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông Trần Phú A và bà Lê Thị B đều xác nhận không nợ ai nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

5. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Phú A và bà Lê Thị B chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0080743 ngày 25/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Phú A và bà Lê Thị B đã nộp đầy đủ lệ

phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Chánh, TP.HCM;
- THADS huyện Bình Chánh, TP.HCM;
- Cơ quan đã đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

**THẨM PHÁN**

**Hồ Thị Thanh Loan**